

Bản án số: 173/2020/HS-PT  
Ngày: 22-10-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Ngọc Thạch;

*Các Thẩm phán:* Ông Trần Văn Luông;

Ông Lê Quân Vương.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Hiền – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 09, 16 và 22 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa phúc thẩm công khai xét xử vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 25/2020/TLPT-HS ngày 10 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo Lê Thị Bích N và đồng phạm. Do có kháng cáo của các bị cáo Lê Thị Bích N, Tạ Duy K, Phạm Tiến L, Bùi Văn M, Trần Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Duy A1, Lê Vũ Hồng S, Bùi Văn T, Nguyễn Hữu L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 276/2019/HS-ST ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Toà án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

*Các bị cáo kháng cáo:*

1. Họ và tên: Lê Thị Bích N, sinh năm 1977 tại tỉnh Bình Dương; hộ khẩu thường trú: Số 669/13, Tổ 85, Khu 9, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; trình độ học vấn: 4/12; nghề nghiệp: không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; con ông Lê Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị E (đã chết); chồng: Nguyễn Thanh T, có 02 người con sinh năm 1997 và 2001; tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 04/01/2012, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 30 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” theo Bản án hình sự phúc thẩm số 01/2012/HS-PT. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 26/7/2018 đến ngày 22/12/2018 thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng bảo lãnh; ngày 25/10/2019 bị bắt tạm giam lại; có mặt.

2. Họ và tên: Tạ Duy K, sinh năm 1982 tại tỉnh Đồng Nai; hộ khẩu thường trú: Số 152A/13, Khu 9, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: buôn bán; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo:

không; con ông Tạ Văn T và bà Vũ Thị Ngọc N; vợ tên Nguyễn Thị Minh Đ; có 02 người con sinh năm 2009 và 2012; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 26/7/2018 đến ngày 08/01/2019 thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng bảo lãnh; có mặt.

3. Họ và tên: Phạm Tiến L, sinh năm 1974 tại tỉnh Bình Phước; hộ khẩu thường trú: Tổ 1, khu phố P, phường P, thị xã B, tỉnh Bình Phước; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: tài xế; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông Phạm Tiến C (đã chết) và bà Từ Xám M (đã chết); vợ tên Dương Thị H (đã ly hôn), có 02 người con sinh năm 1994 và 2000; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

Ngày 13/9/1996, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sông Bé xử phạt 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo và phạt bổ sung số tiền 200.000 đồng về tội “Đánh bạc” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 44/1996/HS-ST; ngày 28/8/1999 đã nộp xong tiền án phí và tiền phạt bổ sung.

Ngày 17/01/2000, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xử phạt 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2000/HS-ST; ngày 06/6/2000 đã nộp xong tiền án phí.

Ngày 27/02/2006, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xử phạt 24 (hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo và phạt bổ sung số tiền 4.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2006/HSST; ngày 29/4/2009 đã nộp xong tiền án phí và tiền phạt bổ sung.

Ngày 10/9/2012, bị Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Phước xử phạt 06 (sáu) tháng 05 (năm) ngày tù và phạt bổ sung số tiền 15.000.000 đồng về tội “Tổ chức đánh bạc”; ngày 18/12/2013 đã nộp xong tiền án phí và tiền phạt bổ sung.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 26/7/2018 đến ngày 23/10/2018 hủy bỏ biện pháp tạm giam; có mặt.

4. Họ và tên: Lê Vũ Hồng S, sinh năm 1982 tại tỉnh Đồng Nai; hộ khẩu thường trú: Số F2, Khu 7, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nơi ở hiện nay: không xác định; trình độ học vấn: 01/12; nghề nghiệp: tài xế; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông Lê văn Anh và bà Nguyễn Thị T; vợ tên Đinh Thị Bích P, có 02 người con sinh năm 2007 và 2016; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

Ngày 26/4/2005, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án hình sự phúc thẩm số 73/2005/HS-PT;

Ngày 20/01/2014, Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2014/HS-ST.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 26/7/2018 đến ngày 08/01/2019 thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng bảo lãnh; có mặt.

5. Họ và tên: Trần Nguyễn Tuấn A (tên gọi khác: T), sinh năm 1989 tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: buôn bán; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông Trần Văn B và bà Nguyễn Thị Phi P; tiền án: không. Tiền sự: ngày 23/01/2014, Công an huyện B, tỉnh Bình Phước ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02/QĐ-XPVPHC với số tiền 15.000.000đồng về hành vi “Mua bán hàng cấm thuốc lá Hero nhập lậu”. Nhân thân: ngày 10/10/2012, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xử phạt 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2012/HS-ST. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 26/7/2018 đến ngày 05/4/2019 hủy bỏ biện pháp tạm giam; có mặt.

6. Họ và tên: Nguyễn Duy A1, sinh năm 1985 tại tỉnh Đồng Nai; hộ khẩu thường trú: Tổ 10, khu phố B, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Duy S và bà Nguyễn Thị L; vợ tên Nguyễn Thị Kim T; có 02 người con sinh năm 2010 và 2012); tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: ngày 17/4/2008, bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Nai xử phạt 14 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2008/HS-ST. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 26/7/2018 đến ngày 05/8/2018 thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng bảo lãnh; có mặt.

7. Họ và tên: Bùi Văn M (tên gọi khác: A), sinh năm 1979 tại tỉnh Bình Phước; hộ khẩu thường trú: Tổ 3, khu phố X, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Phước; trình độ học vấn: 01/12; nghề nghiệp: tài xế; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông (không rõ nhân thân, lai lịch) và bà Bùi Thị L; vợ tên Phạm Thị N; có 02 người con sinh năm 2003 và 2005); tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: ngày 26/8/2003, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2003/HS-ST; ngày 12/9/2011, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 (một) năm 01 (một) tháng 08 (tám) ngày tù về tội “Đánh bạc” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 290/2011/HS-ST; ngày 28/02/2013, Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2013/HSST. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 26/7/2018 đến ngày 21/12/2018 thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng bảo lãnh. Bị cáo đang bị tạm giam trong một vụ án khác tại Trại Tạm giam Chí Hòa – Công an Thành phố Hồ Chí Minh; được điều chuyển về Trại Tạm giam Công an tỉnh Bình Dương và tạm giam để phục vụ cho công tác xét xử; có mặt.

8. Họ và tên: Bùi Văn T, sinh năm 1980 tại tỉnh Bình Dương; hộ khẩu thường trú: Số 201, Tổ 5, khu phố B, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: kinh doanh bất động sản; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông Bùi Văn A và bà Võ Thị H; vợ tên Võ Thị

Huyền T, có 02 người con sinh năm 2000 và 2004; tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: ngày 25/7/2019, bị Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương xử phạt 30.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 98/2019/HS-ST. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 26/7/2018 đến ngày 05/8/2018 thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng bảo lãnh; có mặt.

9. Họ và tên: Nguyễn Hữu L, sinh năm 1983 tại tỉnh Bình Dương; hộ khẩu thường trú: Số 18/7, Tổ 7, Khu phố B2, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: buôn bán; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn N (đã chết) và bà Nguyễn Thị P; vợ tên Nguyễn Thị Thanh T; có 02 người con sinh năm 2015 và 2017; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 26/7/2018 đến ngày 05/8/2018 thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng bảo lãnh; có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 26/7/2018, tại Nhà hàng tiệc cưới Phạm Minh K, địa chỉ số nhà 669/7, Tổ 85, Khu 9, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T phối hợp với Công an phường P bắt quả tang Trịnh Văn T, Đặng Nguyễn Mạnh C, Đặng Quốc Đ, Huỳnh Thái E, Ngô Văn Vũ L, Lương Thanh S, Lê Thị Bích N đang tổ chức đánh bạc và Hồ Đắc V, Tạ Duy K, Phạm Tiến L, Lương Văn V1, Quảng Văn T2, Bùi Văn M, Trần Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Duy A1, Lê Vũ Hồng S, Nguyễn Thanh D, Nguyễn Minh T3, Bùi Văn T, Hồ Thanh B, Phạm Huy Hoàng P, Trương Minh T4, Nguyễn Hữu L đang tham gia đánh bạc. Ngoài ra, các đối tượng Đỗ Hùng L, Đỗ Minh C, Phan Thị Kim T5, Hồ Hoàng Ngọc H, Phan Minh H1, Trần Gia T6, Huỳnh Chí G, Phạm G1, Nguyễn Hoàng D, Nguyễn Thanh B1, Vương Minh C2, Võ Hoàng H1, Võ Hoàng Vũ Â, Trần Minh T7, Vương Văn T8 đang có mặt tại sòng bạc. Tang vật thu giữ gồm có: 02 (hai) bộ dụng cụ dùng để lắc tài xỉu (gồm 06 hột xí ngầu, 02 đĩa sành nhỏ, 02 nắp nhựa); 01 (một) tấm vải nhựa bên trên có ghi chữ “Tài xỉu” và các con số thứ tự; 03 (ba) tấm chiếu dùng để ngồi lắc tài xỉu; số tiền trên chiếu bạc: 468.000.000 đồng (bốn trăm sáu mươi tám triệu đồng) tiền Việt Nam và 8.400 USD (84 tờ mệnh giá 100 đô la Mỹ); số tiền gần khu vực chiếu bạc: 292.200.000 đồng (hai trăm chín mươi hai triệu hai trăm ngàn đồng).

Ngoài ra, còn thu giữ của các đối tượng:

Trịnh Văn T: Số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng), 01 điện thoại di động hiệu Nokia 130 màu đỏ.

Đặng Nguyễn Mạnh C: Số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng), 01 điện thoại di động hiệu Nokia 3310.

Đặng Quốc Đ: Số tiền 8.000.000 đồng (tám triệu đồng), 01 điện thoại di động hiệu Sam

Huỳnh Thái E: Số tiền 14.000.000 đồng (mười bốn triệu đồng), 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus, 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, 01 (một) xe mô tô hiệu Suzuki Viva biển số 67F5 – 4578.

Ngô Văn Vũ L: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J7 màu hồng, 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu trắng biển số 61B1 – 56506.

Lương Thanh S: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng.

Phạm Tiến L: Số tiền 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng), 01 (một) xe ô tô hiệu Ford Ranger màu cam biển số 51C – 93426.

Tạ Duy K: Số tiền 180.000.000 đồng (một trăm tám mươi triệu đồng).

Bùi Văn M: Số tiền 77.500.000 đồng (bảy mươi bảy triệu năm trăm ngàn đồng), 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 8 plus màu hồng, 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng, 01 (một) xe ô tô hiệu Land Cruiser biển số 51G – 38947.

Trần Nguyễn Tuấn A: Số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6.

Lương Văn V1: Số tiền 119.000.000 đồng (một trăm mười chín triệu đồng), 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 4, 01 (một) xe mô tô hiệu Wave màu đỏ biển số 61B1 – 49648.

Quảng Văn T2: Số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng), 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6, 01 (một) xe mô tô hiệu Air Blade biển số 61E1 – 37779.

Nguyễn Thanh D: Số tiền 81.000.000 đồng (tám mươi một triệu đồng), 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone X, 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu bạc, 01 (một) xe ô tô hiệu Mazda CX5 biển số 60A – 30748.

Nguyễn Duy A1: Số tiền 15.500.000 đồng (mười lăm triệu năm trăm ngàn đồng), 01 (một) xe ô tô hiệu Mercedes C200 biển số 60A – 49757.

Nguyễn Minh T3: Số tiền 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm ngàn đồng), 01 (một) xe mô tô hiệu Winner màu xanh biển số 60F2 – 60899.

Bùi Văn T: Số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu vàng.

Phạm Huy Hoàng P: Số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus, 01 (một) xe mô tô hiệu Wave màu đỏ biển số 93F9 – 4444.

Nguyễn Hữu L: Số tiền 900.000 đồng (chín trăm ngàn đồng), 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung S5 màu trắng.

Trương Minh T4: Số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), 01 (một) điện thoại di động hiệu Asus màu đen.

Hồ Thanh B: Số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 230 màu xám, 01 (một) xe mô tô hiệu Air Blade biển số 61H1 – 03325.

Lê Vũ Hồng S: Số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus, 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, 01 (một) xe mô tô hiệu Air Blade màu xanh biển số 60F2 – 68462.

Đỗ Hùng L: Số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng), 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus màu vàng.

Phan Minh H1: Số tiền 202.000.000 đồng (hai trăm lẻ hai triệu đồng), 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen.

Hồ Hoàng Ngọc H: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng.

Phạm Thị Kim T9: Số tiền 112.000.000 đồng (một trăm mười hai triệu đồng), 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 8 plus.

Võ Hoàng H1: Số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6, 01 (một) xe mô tô hiệu Vario màu đen biển số 61B1 – 72685.

Võ Hoàng Vũ A: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone X, 01 (một) xe ô tô hiệu Toyota Innova màu đen biển số 61H – 9685.

Huỳnh Chí G: Số tiền 14.000.000 đồng (mười bốn triệu đồng), 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6, 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobel, 01 (một) xe mô tô hiệu Wave biển số 67D1 – 60535.

Vương Minh C2: Số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Phạm G1: Số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 1102, 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen.

Trần Minh T7: Số tiền 21.000.000 đồng (hai mươi một triệu đồng), 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen.

Nguyễn Hoàng D: Số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen.

Trần Gia T6: Số tiền 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm ngàn đồng), 01 (một) xe ô tô hiệu Toyota Fortuner biển số 93N – 4555.

Nguyễn Thanh B1: Số tiền 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng), 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6.

Vương Văn T8: Số tiền 700.000 đồng (bảy trăm ngàn đồng), 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, 01 (một) xe ô tô hiệu Mazda BT50 biển số 61C – 22055.

Tổng số tiền Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một đã thu giữ: 1.976.000.000 đồng (một tỷ chín trăm bảy mươi sáu triệu đồng) và 8.400 USD (tám ngàn bốn trăm đô la Mỹ). Trong đó, tiền tư vật là

418.900.000 đồng (bốn trăm mười tám triệu chín trăm ngàn đồng), tiền dùng để đánh bạc là 1.557.100.000 đồng (một tỷ năm trăm năm mươi bảy triệu một trăm ngàn đồng) và 8.400 USD (tám ngàn bốn trăm đô la Mỹ).

Quá trình điều tra xác định hành vi phạm tội của Trịnh Văn T, Đặng Nguyễn Mạnh C, Đặng Quốc Đ, Huỳnh Thái E, Ngô Văn Vũ L, Lương Thanh S, Lê Thị Bích N, Hồ Đắc V, Tạ Duy K, Phạm Tiến L, Lương Văn V1, Quảng Văn T2, Bùi Văn M, Trần Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Duy A1, Lê Vũ Hồng S, Nguyễn Thanh D, Nguyễn Minh T3, Bùi Văn T, Hồ Thanh B, Phạm Huy Hoàng P, Trương Minh T4, Nguyễn Hữu L cụ thể như sau:

**\* Nhóm có hành vi tổ chức đánh bạc:**

Trịnh Văn T là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định, có quen biết với nhiều con bạc chuyên nghiệp. Do không có tiền tiêu xài nên Thêm nảy sinh ý định tổ chức sòng bạc cho các con bạc đến chơi tài xỉu thắng thua bằng tiền để Thêm thu tiền xâu và thu lợi bất chính. Để thực hiện ý định của mình, Thêm nhờ đối tượng Trần Văn D thuê nhà hàng tiệc cưới Phạm Minh K từ đối tượng Đỗ Hùng L với giá tiền 15.000.000 đồng/01 tháng để làm nơi tổ chức đánh bạc. Thêm bắt đầu thuê nhà hàng tiệc cưới Phạm Minh K từ ngày 01/5/2018 nhưng đến ngày ngày 24/7/2018 mới bắt đầu tổ chức cho các con bạc đến tham gia đánh bạc. Để hoạt động tổ chức đánh bạc được thuận lợi và tránh bị lực lượng chức năng phát hiện Thêm đã thuê Đặng Nguyễn Mạnh C, Đặng Quốc Đ, Lương Thanh S, Huỳnh Thái E, Ngô Văn Vũ L và Lê Thị Bích N hỗ trợ, giúp sức cho Thêm với vai trò của từng người khác nhau. Cụ thể:

1. Đặng Nguyễn Mạnh C: Giữ vai trò là người quản lý, trông coi sòng bạc và phụ giúp Thêm thu tiền xâu trong sòng bạc; khi Thêm không có mặt tại sòng bạc thì Cường sẽ phân công cho con bạc làm cái nếu con bạc muốn làm cái. Thêm trả công cho Cường với số tiền từ 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng) đến 1.000.000 đồng/01 ngày. Cường đã được Thêm trả công ngày 24/7/2018 với số tiền 400.000 đồng và ngày 25/7/2018 với số tiền 500.000 đồng. Ngày 26/7/2018, Cường hỗ trợ và giúp Thêm thu tiền xâu được 8.000.000 đồng (tám triệu đồng). Quá trình điều tra xác định ngoài hành vi hỗ trợ giúp Thêm quản lý, trông coi trong sòng bạc thì Cường còn trực tiếp tham gia đánh bạc. Cụ thể vào ngày 26/7/2018, Cường dùng số tiền 7.000.000 đồng để đánh bạc, đánh thắng 15.000.000 đồng, khi bị bắt bị thu giữ 30.000.000 đồng (trong đó: 8.000.000 đồng là tiền thu “xâu” mà có và 22.000.000 đồng là tiền dùng để đánh bạc).

2. Lê Thị Bích N: Giữ vai trò phục vụ thức ăn và nước uống cho các con bạc đến tham gia chơi đánh bạc. Thêm trả công cho N 300.000 đồng/01 ngày. N đã được Thêm trả công các ngày 24 và 25/7/2018 với số tiền là 600.000 đồng, số tiền này N đã tiêu xài cá nhân hết. Ngoài ra, mỗi ngày Thêm đưa cho N 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng) để mua đồ ăn, thức uống phục vụ cho các con bạc đến đánh bạc tại sòng bạc.

3. Đặng Quốc Đ: Giữ vai trò là người canh cửa và mở cửa trên tầng 01 nhà hàng tiệc cưới Phạm Minh K cho các con bạc đến tham gia chơi đánh bạc.

Thêm trả công cho Đa số tiền 1.000.000 đồng/ngày. Đa đã được Thêm trả công các ngày 24 và 25/7/2018 với số tiền là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

4. Lương Thanh S: Giữ vai trò là người giữ xe cho các con bạc đến tham gia chơi đánh bạc và cảnh giới khu vực ngoài sân của nhà hàng tiệc cưới Phạm Minh K. Thêm trả công cho Sang số tiền 1.000.000 đồng/ngày. Sang đã được Thêm trả công các ngày 24 và 25/7/2018 với số tiền là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), số tiền này Sang đã tiêu xài cá nhân hết.

5. Huỳnh Thái E: Giữ vai trò là người cảnh giới phía trước sân và dẫn xe của các con bạc đến tham gia chơi đánh bạc vào bãi đậu xe bên hông nhà hàng. Mỗi ngày, Thêm trả công cho Thái Em số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng). Thái Em đã được Thêm trả công ngày 24/7/2018 và ngày 25/7/2018 với số tiền là 600.000 đồng (sáu trăm ngàn đồng).

6. Ngô Văn Vũ L: Giữ nhiệm vụ đứng ngoài sân và cửa nhà hàng tiệc cưới Phạm Minh K cảnh giới, khi có lực lượng chức năng đến thì thông báo cho Thêm biết. Thêm trả công cho L số tiền 1.000.000 đồng/01 ngày. L đã được Thêm trả công ngày 25/7/2018 với số tiền là 1.000.000 đồng và đã tiêu xài cá nhân hết số tiền này.

Sòng bạc do Trịnh Văn T tổ chức hoạt động được 03 ngày (từ ngày 24/7/2018 đến ngày 26/7/2018) mỗi ngày hoạt động từ khoảng 13 giờ 30 phút cho đến khi không còn con bạc tham gia chơi. Hàng ngày, có khoảng 20 đến 40 con bạc đến tham gia chơi tài xỉu thắng thua bằng tiền. Quá trình tổ chức sòng bạc, Thêm đã thu lợi được số tiền cụ thể như sau:

- Ngày 24/7/2018, Thêm thu tiền xâu được số tiền 19.500.000 đồng (mười chín triệu năm trăm ngàn đồng). Thêm trả tiền công cho Đặng Nguyễn Mạnh C số tiền 400.000 đồng, Đặng Quốc Đ số tiền 1.000.000 đồng, Lương Thanh S số tiền 1.000.000 đồng, Huỳnh Thái E số tiền 300.000 đồng và Lê Thị Bích N số tiền 1.800.000 đồng (gồm tiền công 300.000 đồng và tiền mua đồ ăn, thức uống 1.500.000 đồng); Thêm thu lợi được số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

- Ngày 25/7/2018, Thêm thu tiền xâu được số tiền 22.600.000 đồng (hai mươi hai triệu sáu trăm ngàn đồng). Thêm trả tiền công cho Đặng Nguyễn Mạnh C số tiền 500.000 đồng, Đặng Quốc Đ số tiền 1.000.000 đồng, Lương Thanh S số tiền 1.000.000 đồng, Huỳnh Thái E số tiền 300.000 đồng, Ngô Văn Vũ L số tiền 1.000.000 đồng và Lê Thị Bích N số tiền 1.800.000 đồng (gồm tiền công 300.000 đồng và tiền mua đồ ăn, thức uống 1.500.000 đồng); Thêm thu lợi được số tiền 17.000.000 đồng (mười bảy triệu đồng).

- Ngày 26/7/2018, khi sòng bạc đang hoạt động thì bị bắt quả tang và Thêm đã thu được tiền xâu với số tiền là 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng). Ngoài ra, Đặng Nguyễn Mạnh C thu tiền xâu được 8.000.000 đồng nhưng chưa đưa cho Thêm.

Tổng số tiền mà Trịnh Văn T và Đặng Quốc Đ, Đặng Nguyễn Mạnh C, Huỳnh Thái E, Ngô Văn Vũ L, Lương Thanh S, Lê Thị Bích N đã thu lợi bất



chính trong thời gian tổ chức đánh bạc tại nhà hàng tiệc cưới Phạm Minh K là 65.100.000 đồng (sáu mươi lăm triệu một trăm ngàn đồng). Trong đó, Thêm thu lợi số tiền 58.000.000 đồng (năm mươi lăm triệu đồng), Cường thu lợi số tiền 900.000 đồng (chín trăm ngàn đồng), N thu lợi số tiền 600.000 đồng (sáu trăm ngàn đồng), Đa thu lợi số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), Sang thu lợi số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), Em thu lợi số tiền 600.000 đồng (sáu trăm ngàn đồng), L thu lợi số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

Hình thức lắc tài xỉu thắng thua bằng tiền cụ thể như sau: Các con bạc sử dụng một bộ lắc tài xỉu gồm có 03 hột xí ngẫu có hình khối vuông, mỗi hột có 06 mặt được đánh dấu chấm tròn từ 01 chấm đến 06 chấm tương đương, mỗi chấm là từ 01 điểm đến 06 điểm; 01 đĩa bằng sành, 01 nắp chụp bằng nhựa để đựng 03 hột xí ngẫu và một tấm nhựa được phân làm 2 bên “tài-xỉu” làm công cụ để chơi. Khi bắt đầu chơi thì sẽ có người đứng ra làm cái và người tham gia đặt tiền thắng thua với người làm cái. Người làm cái là người quản lý, sử dụng bộ tài xỉu trên để lắc 03 hột xí ngẫu trong đĩa được che lại bằng nắp chụp bằng nhựa, sau đó đặt xuống vị trí chơi cho các con bạc đặt cược bên tài hoặc bên xỉu. Kết thúc hoạt động đặt tiền cược của các con bạc thì người làm cái sẽ mở nắp nhựa để xác định kết quả. Kết quả được tính như sau:

Tổng số điểm ở mặt trên cùng của 03 hột xí ngẫu dưới 10 điểm là xỉu, từ 11 điểm trở lên là tài. Các con bạc đặt tiền bên tài hoặc bên xỉu, đặt tiền xong thì người làm cái mở nắp chụp, nếu trên đĩa các hột xí ngẫu thể hiện số điểm là “tài” thì người làm cái thắng tiền của những con bạc đặt bên “xỉu”, thua tiền những con bạc đặt bên “tài” và ngược lại. Trường hợp người làm cái lắc ra kết quả mà mặt trên 03 hột xí ngẫu giống nhau thì sẽ được gọi là “cái bão”. Có 02 trường hợp là “bão xỉu” hoặc “bão tài”. “Bão xỉu” là trường hợp người làm cái lắc ra kết quả mặt trên của 03 hột xí ngẫu giống nhau, số điểm từ 10 điểm trở xuống, lúc này người làm cái sẽ thắng hết tiền của người đặt cửa “tài” và hòa tiền với người đặt cửa “xỉu”. “Bão tài” là trường hợp người làm cái lắc ra kết quả mặt trên của 03 hột xí ngẫu giống nhau, số điểm từ 11 điểm trở lên, lúc này người làm cái sẽ thắng hết tiền của người đặt cửa “xỉu” và hòa tiền với người đặt cửa “tài”. Khi người làm cái thắng “bão” thì số tiền thắng sẽ được chia ra làm đôi, một phần là của người làm cái, phần còn lại là của Trịnh Văn T, số tiền này được gọi là tiền “xâu” mà người làm cái chung cho Thêm. Các con bạc tự thỏa thuận mỗi con bạc đặt mỗi ván tối thiểu số tiền là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng), tối đa số tiền là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Người nào muốn làm cái thì gặp Thêm hoặc Đặng Nguyễn Mạnh C để được Thêm và Cường sắp ca cho làm cái.

**\* Nhóm có hành vi đánh bạc xác định được vào ngày 26/7/2018:**

**Nhóm làm cái:**

1. Tạ Duy K và Lê Vũ Hồng S: Quá trình điều tra xác định K là người làm cái lắc tài xỉu cho khoảng 10 – 20 con bạc tham gia đánh bạc ca thứ nhất từ khoảng thời gian 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 30 phút ngày 26/7/2018. K sử dụng số tiền 160.000.000 đồng (một trăm sáu mươi triệu đồng) đem theo để làm cái.

Từ lúc làm cái đến khi giao lại cho người khác làm cái thì K đã thắng được số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng). Khi bị bắt thì K bị thu giữ số tiền 180.000.000 đồng (một trăm tám mươi triệu đồng) dùng đánh bạc. Quá trình K làm cái, K kêu Lê Vũ Hồng S giúp K kiểm tra, thu, chi tiền thắng, thua của các con bạc. Khi K làm cái được 03 ván, do thua nên K không kêu S phụ giúp K nữa và K đã trả công cho S số tiền 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng).

2. Phạm Tiến L: Là người làm cái lắc tài xỉu cho khoảng 20 – 30 con bạc tham gia đánh bạc ca thứ 2 khoảng thời gian từ 15 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút ngày 26/7/2018. Quá trình điều tra xác định L sử dụng số tiền 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng) đem theo để làm cái. Trong thời gian làm cái thì L thua số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) còn lại số tiền 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng) bị thu giữ.

3. Hồ Đắc V (tên gọi khác là Cò), Trần Nguyễn Tuấn A (tên gọi khác là Ti) và Võ Văn N (tên gọi khác là Út): Quá trình điều tra xác định V, Tuấn Anh và N cùng nhau làm cái lắc tài xỉu ca thứ 03 trong khoảng thời gian từ 16 giờ 30 phút đến 18 giờ 30 phút ngày 26/7/2018 cho khoảng 20 – 30 con bạc. N thuê V lắc tài xỉu, Tuấn Anh hỗ trợ V thu chi tiền thắng, thua cho con bạc trong lúc V làm cái, N là người giữ tiền. Khi bị bắt quả tang thì Võ Văn N đã đem giỏ xách chứa số tiền mà N dùng làm cái nhảy qua cửa sổ nhà hàng tiệc cưới Phạm Minh K bỏ chạy thoát. Quá trình điều tra, V khai nhận được N thuê lắc tài xỉu 02 lần, lần thứ 01 vào ngày 25/7/2018 nhưng do N thua nên không được N trả tiền công, lần thứ 02 là ngày 26/7/2018 bị bắt quả tang nhưng N bỏ chạy thoát nên chưa đưa tiền cho V. Đối với Trần Nguyễn Tuấn A, quá trình điều tra Tuấn Anh khai nhận do quen biết với Hồ Đắc V nên khi thấy Hồ Đắc V làm cái thì Tuấn Anh vào sòng bạc ngồi giúp cho V thu, chi tiền thắng thua. Tuấn Anh và V chưa thỏa thuận V sẽ cho Tuấn Anh bao nhiêu tiền thì bị bắt quả tang.

### **Nhóm đánh bạc (vào ngày 26/7/2018):**

1. Quảng Văn T2: Ngày 26/7/2018, Thanh dùng số tiền 203.000.000 đồng (hai trăm lẻ ba triệu đồng) để tham gia đánh bạc do Hồ Đắc V làm cái; khi bị bắt thì Thanh thua hết số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), bị thu giữ số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng).

2. Lương Văn V1: Ngày 26/7/2018, Việt dùng số tiền 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng) để tham gia đánh bạc do Tạ Duy K, Phạm Tiến L, Hồ Đắc V làm cái; khi bị bắt thì Việt thua số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng), bị thu giữ số tiền 119.000.000 đồng (một trăm mười chín triệu đồng).

3. Nguyễn Thanh D: Ngày 26/7/2018, Danh dùng số tiền 81.000.000 đồng (tám mươi một triệu đồng) để chơi đánh bạc do Phạm Tiến L, Hồ Đắc V làm cái; khi bị bắt thì Danh không thắng cũng không thua, bị thu giữ số tiền 81.000.000 đồng (tám mươi một triệu đồng).

4. Bùi Văn M: Ngày 26/7/2018, Mùi dùng số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) để tham gia đánh bạc do Tạ Duy K, Hồ Đắc V làm cái; khi bị bắt thì Mùi thắng được số tiền 37.500.000 đồng (ba mươi bảy triệu năm trăm

ngàn đồng), bị thu giữ số tiền 77.500.000 đồng (bảy mươi bảy triệu năm trăm ngàn đồng).

5. Nguyễn Duy A1: Ngày 26/7/2018, Anh dùng số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) để đánh bạc do Phạm Tiến L, Hồ Đắc V làm cái; khi bị bắt thì Anh thua số tiền 17.500.000 đồng (mười bảy triệu năm trăm ngàn đồng), bị thu giữ số tiền 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm ngàn đồng) tiền dùng đánh bạc và số tiền 13.000.000 đồng tiền tư vật Anh để trong xe ô tô.

6. Hồ Thanh B: Ngày 26/7/2018, Bình dùng số tiền 12.500.000 đồng (mười hai triệu năm trăm ngàn đồng) để tham gia đánh bạc do Phạm Tiến L, Hồ Đắc V làm cái; khi bị bắt thì Bình thua số tiền 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm ngàn đồng), bị thu giữ số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

7. Trương Minh T4: Ngày 26/7/2018, Tín dùng số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để tham gia đánh bạc do Phạm Tiến L, Hồ Đắc V làm cái; khi bị bắt thì Tín thua số tiền 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng), bị thu giữ số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

8. Phạm Huy Hoàng P: Ngày 26/7/2018, Phúc dùng số tiền 9.000.000 đồng (chín triệu đồng) để tham gia đánh bạc do Phạm Tiến L, Hồ Đắc V làm cái; khi bị bắt thì Phúc thắng số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng), bị thu giữ số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

9. Bùi Văn T: Ngày 26/7/2018, Tân dùng số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để tham gia đánh bạc do Phạm Tiến L, Hồ Đắc V làm cái; khi bị bắt thì Tân thua số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), bị thu giữ số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

10. Nguyễn Minh T3: Ngày 26/7/2018, Tuấn dùng số tiền 4.700.000 đồng (bốn triệu bảy trăm ngàn đồng) để đánh bạc do Phạm Tiến L, Hồ Đắc V làm cái; khi bị bắt thì Tuấn thua số tiền 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng), bị thu giữ số tiền 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm ngàn đồng).

11. Nguyễn Hữu L: Ngày 26/7/2018, Lễ dùng số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng) để tham gia đánh bạc do Phạm Tiến L, Hồ Đắc V làm cái; khi bị bắt thì Lễ thua số tiền 600.000 đồng (sáu trăm ngàn đồng), bị thu giữ số tiền 900.000 đồng (chín trăm ngàn đồng).

Đối với Võ Văn N (Út): Quá trình điều tra xác định Võ Văn N đã bỏ trốn khỏi địa phương và nơi cư trú. Ngày 26/11/2018, Cơ quan CSĐT Công an thành phố T ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra số 03/QĐ-CQĐT đồng thời ra Quyết định truy nã số 04/QĐ-CQĐT đối với Võ Văn N, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

**Các đối tượng liên quan và có mặt tại sòng bạc khi bị bắt quả tang, quá trình điều tra xác định:**

- Đối với Đỗ Hùng L, sinh năm 1976, ngụ tại số 34/34, tổ 69, khu 9, phường Phú Lợi, thành phố T, tỉnh Bình Dương: L là quản lý nhà hàng tiệc cưới Phạm Minh K do bà Nguyễn Thị Lệ, sinh năm 1953, ngụ tại số 669/7, Khu 9, phường Phú Lợi, thành phố T, tỉnh Bình Dương làm chủ (L là con của bà Lệ).

Ngày 01/5/2018, L cho đối tượng Trần Văn D thuê lại nhà hàng tiệc cưới Phạm Minh K với nội dung hợp đồng sử dụng nhà hàng để bán cà phê, ca hát với nhau. Việc T nhờ D thuê lại nhà hàng tiệc cưới Phạm Minh K để làm nơi tổ chức đánh bạc thì L không biết. Khoảng 18 giờ ngày 26/7/2018, khi thấy có nhiều xe ô tô và xe mô tô đậu ở phía dưới sân nhà hàng nên L đi đến nhà hàng xem thì gặp những đối tượng đang tham gia chơi đánh bạc và bị bắt quả tang. Do chưa làm việc được với đối tượng D và L không tham gia đánh bạc nên hành vi của Đỗ Hùng L chưa đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Đối với Trần Văn D, sinh năm 1981, ngụ tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp: Tại thời điểm Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T bắt quả tang thì D không có mặt tại sòng bạc. Quá trình xác minh tại nơi thường trú của D tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp thì D không có mặt tại địa phương, đi đâu không rõ, không xác định được nơi cư trú. Do chưa làm việc được với D nên chưa đủ căn cứ chứng minh hành vi phạm tội của D. Ngày 20/10/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T ra Thông báo số 167/TB truy tìm đối tượng D và tiếp tục xác minh làm, xử lý sau.

- Đối với Đỗ Minh C, sinh năm 1981, ngụ tại khu 7, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Phạm Thị Kim T9, sinh năm 1973, ngụ tại khu phố Phú S, phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước; Hồ Hoàng Ngọc H, sinh năm 1986, ngụ tại ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước: Khoảng 15 giờ ngày 26/7/2018, Cường cùng Phạm Tiến L, Phạm Thị Kim T9, Hồ Hoàng Ngọc H đến nhà hàng tiệc cưới Phạm Minh K để tìm gặp Đỗ Hùng L bàn chuyện làm ăn thu mua gỗ. Khi đến nơi, C, L, Thanh, H không gặp Đỗ Hùng L nhưng thấy có khoảng 20 – 30 người đang tham gia đánh bạc tại lầu 01 của nhà hàng Phạm Minh K. Lúc này, Phạm Tiến L đến tham gia đánh bạc và làm cái còn C, T, H ngồi uống nước xem đánh bạc và không tham gia đánh bạc.

- Đối với Phan Minh H1, sinh năm 1997, ngụ tại ấp Tân Đông, xã Tân Thành, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước: Hùng và Hồ Hoàng Ngọc H là bạn quen biết nhau. Khoảng 18 giờ ngày 26/7/2018, Hiền gọi điện thoại kêu Hùng đến nhà hàng tiệc cưới Phạm Minh K để cùng H1 đi Thành phố Hồ Chí Minh mua đồ nghề về mở tiệm làm tóc. Khi H1 đến nơi gặp H đang ngồi uống nước nên ngồi uống nước cùng H1 và không tham gia đánh bạc.

- Đối với Võ Hoàng Vũ A, sinh năm 1986, ngụ tại ấp H, xã T, thị xã T, tỉnh Bình Dương: Khoảng 15 giờ ngày 26/7/2018, A điều khiển xe ô tô hiệu Toyota Innova màu đen biển số 61H – 9685 chở Đỗ Minh C, Hồ Hoàng Ngọc H đến nhà hàng tiệc cưới Phạm Minh K. Khi đến nơi, A ngồi uống nước ở hàng ghế phía ngoài lầu 01 của nhà hàng và không tham gia đánh bạc.

- Đối với Huỳnh Chí G, sinh năm 1987, ngụ tại ấp N, xã N, huyện Đ, tỉnh Cà Mau và Võ Hoàng H1, sinh năm 1995, ngụ tại Khu 7, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương: Khoảng 17 giờ ngày 26/7/2018, Trịnh Văn T gọi điện thoại nhờ H mua dùm 02 cây thuốc lá đem đến nhà hàng tiệc cưới Phạm Minh K giúp T. Lúc này, H đang ngồi uống cà phê cùng G nên rủ G cùng đến nhà hàng tiệc cưới Phạm Minh K đưa thuốc lá cho T thì Giàu đồng ý. Khi đến nơi, G và H

thấy có khoảng 20 – 30 người đang đánh bạc tại lầu 01 của nhà hàng nhưng ngồi xem và không tham gia đánh bạc.

- Đối với Phạm G1, sinh năm 1983, ngụ tại số 248, đường 41, Bến Phú Định, Phường 16, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh: G1 làm nghề tài xế lái xe taxi Grab. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 26/7/2018, G1 điều khiển xe ô tô hiệu Land Cruiser biển số 51G – 38947 của Bùi Văn M chở Mùi đến nhà hàng tiệc cưới Phạm Minh K. Khi đến nơi, Mùi lên lầu 01 nhà hàng tham gia đánh bạc còn G1 nằm ngủ ở văng phía dưới nhà hàng. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, G1 lên lầu 01 nhà hàng để ăn cơm thì nhìn thấy có khoảng 20 – 30 người đang tham gia đánh bạc nhưng G1 chỉ ngồi xem và không tham gia đánh bạc.

- Đối với Trần Gia T6, sinh năm 1996, ngụ tại xã Lộc Hưng, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước và Nguyễn Hoàng D, sinh năm 1988, ngụ tại tổ 62, khu 5, phường Tương Bình Hiệp, thành phố T, tỉnh Bình Dương: Khoảng 15 giờ ngày 26/7/2018, T6 làm tài xế điều khiển xe ô tô hiệu Toyota Fortuner biển số 93N – 4555 chở người nam tên M (không rõ nhân thân lai lịch) và D đến nhà hàng nhà hàng tiệc cưới Phạm Minh K. Khi đến nơi, Minh lên lầu 01 nhà hàng tham gia đánh bạc còn T6 và D chỉ ngồi xem điện thoại và không tham gia đánh bạc.

- Đối với Nguyễn Thanh B1, sinh năm 1986, ngụ tại khu phố B, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai và Vương Minh C2, sinh năm 1985, ngụ tại khu phố B, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai: Khoảng 15 giờ ngày 26/7/2018, C làm tài xế điều khiển xe ô tô hiệu Mercedes C200 biển số 60A – 49757 chở B1 và Nguyễn Duy A1 đến nhà hàng tiệc cưới Phạm Minh K. Khi đến nơi, A lên lầu 01 nhà hàng tham gia đánh bạc còn C và B1 chỉ ngồi xem và không tham gia đánh bạc.

- Đối với Trần Minh T7, sinh năm 1981, ngụ tại ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước: Khoảng 14 giờ ngày 26/7/2018, T7 cùng Hồ Đắc V thuê xe taxi đến nhà hàng tiệc cưới Phạm Minh K. Khi đến nơi, V lên lầu 01 nhà hàng tham gia đánh bạc còn T7 chỉ ngồi xem và không tham gia đánh bạc.

- Đối với Vương Văn T8, sinh năm 1991, ngụ tại khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương: Khoảng 16 giờ ngày 26/7/2018, T8 điều khiển xe ô tô hiệu Mazda BT50 biển số 61C – 22055 đến nhà hàng tiệc cưới Phạm Minh K để chơi. Khi đến nơi, T8 nhìn thấy có khoảng 20 – 30 đang tham gia đánh bạc nhưng T8 chỉ ngồi xem và không tham gia đánh bạc.

Quá trình điều tra, không đủ cơ sở chứng minh hành vi phạm tội nên không có căn cứ để xem xét khởi tố đối với Đỗ Hùng L, Đỗ Minh C, Phan Thị Kim T5, Hồ Hoàng Ngọc H, Phan Minh H1, Trần Gia T6, Huỳnh Chí G, Phạm G1, Nguyễn Hoàng D, Nguyễn Thanh B1, Vương Minh C2, Võ Hoàng H1, Võ Hoàng Vũ A, Trần Minh T7, Vương Văn T8.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 276/2019/HS-ST ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Lê Thị Bích N phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; các bị cáo Tạ Duy K, Phạm Tiến L, Bùi Văn M, Trần Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Duy A1, Lê Vũ Hồng S, Bùi Văn T, Nguyễn Hữu L phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 322; khoản 2 Điều 51; các Điều 38 và 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Thị Bích N 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/10/2019 được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 26/7/2018 đến ngày 22/12/2018.

2.2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Phạm Tiến L 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 26/7/2018 đến ngày 23/10/2018.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, phạt bổ sung bị cáo số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

2.3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Tạ Duy K 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 26/7/2018 đến ngày 08/01/2019.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, phạt bổ sung bị cáo số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

2.4. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Bùi Văn M 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 26/7/2018 đến ngày 21/12/2018.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, phạt bổ sung bị cáo số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

2.5. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lê Vũ Hồng S 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 26/7/2018 đến ngày 08/01/2019.

2.6. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần Nguyễn Tuấn A 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ

ngày bắt thi hành án được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 26/7/2018 đến ngày 05/4/2019.

2.7. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy A1 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 26/7/2018 đến ngày 05/8/2018.

2.8. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 26/7/2018 đến ngày 05/8/2018.

2.9. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu L 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 26/7/2018 đến ngày 05/8/2018.

Bản án sơ thẩm còn tuyên phạt bị cáo Trịnh Văn T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù; các bị cáo Đặng Mạnh Cường, Đặng Quốc Đ, Lương Thanh S, Huỳnh Thái E, Ngô Văn Vũ L mỗi bị cáo 05 (năm) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”; bị cáo Đặng Mạnh Cường 03 năm tù về tội “Đánh bạc”; các bị cáo Hồ Đắc V, Lương Văn V1, Quảng Văn T2, Nguyễn Thanh D, Nguyễn Minh T3, Hồ Thanh B, Phạm Huy Hoàng P, Trương Minh T4 mỗi bị cáo 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”; tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Trong các ngày 03 và 10 tháng 01 năm 2020, các bị cáo Tạ Duy K, Phạm Tiến L, Trần Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Duy A1, Lê Vũ Hồng S, Bùi Văn T, Nguyễn Hữu L kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 11 tháng 01 năm 2020, bị cáo Lê Thị Bích N kháng cáo kêu oan.

Ngày 23 tháng 01 năm 2020, bị cáo Bùi Văn M kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án:* xác định tội danh, điều luật mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và áp dụng đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo, bị cáo N tại phiên tòa kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Xét thấy:

Đối với đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của các bị cáo Tạ Duy K, Phạm Tiến L, Lê Vũ Hồng S, Bùi Văn M. Xét thấy: Bị cáo K tham gia đánh bạc với vai trò nhà cái, dùng số tiền đánh bạc lớn 160.000.000 đồng; bị cáo L cũng tham gia đánh bạc với vai trò nhà cái, có nhân

thân xấu từng chấp hành 03 bản án về tội đánh bạc và dùng số tiền đánh bạc lớn 60.000.000 đồng; bị cáo S giúp sức tích cực cho bị cáo K trong việc thu, chi tiền của những con bạc và có nhân thân xấu 02 lần bị kết án; bị cáo Mùi trực tiếp tham gia đánh bạc và nhân thân xấu từng chấp hành 04 bản án về tội đánh bạc, sau khi phạm tội cơ quan tiến hành tố tụng áp dụng biện pháp ngăn chặn khác đối với bị cáo thì bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc, hiện đang bị tạm giam để điều tra tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nhận thấy, cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo và tuyên mức án phù hợp. Vì vậy, không có căn cứ để xem xét kháng cáo của các bị cáo K, L, S, M;

Đối với các bị cáo Tuấn A, Duy A1 và T có nhân thân xấu từng chấp hành án về tội đánh bạc, nhưng trong vụ án này bị cáo Tuấn A có vai trò giúp sức cho bị cáo V trong việc thu, chi tiền của những con bạc, vai trò không đáng kể, không thỏa thuận hưởng lợi gì từ V; bị cáo Duy A1 và bị cáo T trực tiếp thực hiện hành vi đánh bạc nhưng dùng số tiền đánh bạc không lớn so với các bị cáo khác. Vì vậy, mức án cấp sơ thẩm áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp nhưng do trong vụ án này các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, mang tính bộc phát nhất thời, trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, việc không bắt các bị cáo đi chấp hành hình phạt tù mà xem xét xử lý bị cáo bằng hình thức phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Hữu L tham gia đánh bạc với số tiền thấp nhất trong vụ án (1.500.000 đồng), có nhân tốt chưa có tiền án, tiền sự, có hoàn cảnh gia đình khó khăn là lao động chính trong gia đình nuôi 02 con nhỏ ăn học (2015, 2017) có xác nhận địa phương. Vì vậy, việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù mà xem xét xử lý bị cáo bằng hình thức phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước.

Bị cáo Lê Thị Bích N tại phiên tòa thừa nhận hành vi phạm tội, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tham gia với vai trò giúp sức không đáng kể nên đề nghị áp dụng Điều 54 giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Từ những căn cứ nêu trên, đề nghị :

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo: Tạ Duy K, Phạm Tiến L, Lê Vũ Hồng S, Bùi Văn M.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo: Trần Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Duy A1, Bùi Văn T và Nguyễn Hữu L; theo hướng chuyển từ hình phạt tù giam sang hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo: Xử phạt bị cáo Trần Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Duy A1, Bùi Văn T và Nguyễn Hữu L, mỗi bị cáo 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị Bích N: Áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự, giảm cho bị cáo N mức hình phạt từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

*Người bào chữa cho bị cáo Lê Thị Bích N trình bày nội dung bào chữa:*  
Tại phiên tòa bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo, yêu cầu xem xét lại tội danh



cho bị cáo là tội Đánh bạc và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo N làm thuê cho nhà hàng Minh Khang, không đủ chứng cứ chứng minh bị cáo làm thuê cho bị cáo Thêm. Đồ ăn phục vụ cho các con bạc là do bà H đem đến, bị cáo N chỉ ghi sổ sách khi các con bạc đến nhận đồ ăn và quét dọn sau khi các con bạc ăn uống xong theo yêu cầu của bà H. Do đó hành vi của bị cáo là đồng phạm tội đánh bạc nên đề nghị Hội đồng tuyên bị cáo phạm tội đánh bạc và trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận. Riêng bị cáo N không thừa nhận hành vi phạm tội.

Các bị cáo nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng án treo

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội thống nhất như nội dung bản án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Do đó, có đủ cơ sở xác định:

2.1. Đối với hành vi tổ chức đánh bạc: Do có ý định tổ chức đánh bạc cho các con bạc đến chơi tài xỉu thắng thua bằng tiền nhằm thu lợi bất chính nên Trịnh Văn T nhờ đối tượng Trần Văn D thuê nhà hàng tiệc cưới Phạm Minh K từ đối tượng Đỗ Hùng L để làm nơi tổ chức đánh bạc. Để hoạt động tổ chức đánh bạc được thuận lợi và tránh bị lực lượng chức năng phát hiện, Thêm đã thuê Đặng Nguyễn Mạnh C, Đặng Quốc Đ, Lương Thanh S, Huỳnh Thái E, Ngô Văn Vũ L và Lê Thị Bích N hỗ trợ, giúp sức cho Thêm tổ chức sòng bạc với vai trò của từng người khác nhau. Trong đó, Lê Thị Bích N giữ vai trò phục vụ thức ăn và nước uống cho các con bạc đến tham gia chơi đánh bạc. Qua 03 ngày tổ chức đánh bạc (từ ngày 24/7/2018 đến 26/7/2018), Thêm thu lợi số tiền 65.100.000 đồng và trả công cho Lê Thị Bích 600.000 đồng/03 ngày. Hành vi của bị cáo N và đồng phạm thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc” với tình tiết định khung “*Thu lợi bất chính 50.000.000 đồng trở lên*” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 322 của Bộ luật Hình sự.

2.2. Đối với hành vi đánh bạc: Vào ngày 26/7/2018, các bị cáo Tạ Duy K, Phạm Tiến L, Bùi Văn M, Trần Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Duy A1, Lê Vũ Hồng S, Bùi Văn T, Nguyễn Hữu L và đồng phạm có hành vi đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền dưới hình thức lắc tài xỉu, với tổng số tiền dùng đánh bạc là 1.534.100.000 đồng (một tỷ năm trăm ba mươi bốn triệu một trăm nghìn đồng) và 8.400 USD (tương đương 195.216.000 đồng theo tỷ giá ngày 26/7/2018).

Hành vi các bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Lê Thị Bích N, Tạ Duy K, Phạm Tiến L, Trần Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Duy A1, Lê Vũ Hồng S, Bùi Văn T, Nguyễn Hữu L và Bùi Văn M theo tội danh và điều luật như trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được hành vi đánh bạc sát phạt lẫn nhau được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ tư lợi, muốn chiếm đoạt tiền của nhau nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện ý thức xem thường pháp luật.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của các bị cáo:

4.1. Đối với bị cáo Tạ Duy K: Tuy bị cáo có nhân thân tốt nhưng bị cáo tham gia đánh bạc với vai trò nhà cái trực tiếp lắt và dùng số tiền đánh bạc nhiều hơn so với các bị cáo khác (160.000.000 đồng). Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Xét thấy, việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội là cần thiết, nhằm có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho xã hội nên mức hình phạt 03 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp. Do đó, kháng cáo của bị cáo là không có cơ sở chấp nhận.

4.2. Đối với bị cáo Phạm Tiến L: Bị cáo L tham gia đánh bạc với vai trò nhà cái trực tiếp lắt và sử dụng số tiền đánh bạc lớn 70.000.000 đồng; có nhân thân rất xấu: 03 lần bị kết án về tội “Đánh bạc” với mức hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo nhưng mức hình phạt đó vẫn chưa đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo, chưa giúp bị cáo nhận ra được hành vi sai trái của mình mà còn tiếp tục phạm tội, thể hiện ý thức xem thường pháp luật, bất chấp hậu quả. Do đó, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và góp phần đấu tranh phòng, chống tội phạm nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt tù đối với bị cáo là phù hợp nên kháng cáo của bị cáo là không có căn cứ chấp nhận.

4.3. Đối với bị cáo Trần Nguyễn Tuấn A: Bị cáo tham gia đánh bạc với vai trò giúp sức cho bị cáo Vĩ trong việc thu, chi tiền thắng thua chỉ có 02 ván nên vai trò không đáng kể; bị cáo đã chấm dứt việc thực hiện hành vi phạm tội trước khi bị phát hiện và cũng chưa được Vĩ trả công; có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình. Xét thấy, mức án cấp sơ thẩm xử phạt đối bị cáo là phù hợp nhưng do trong vụ án này các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn nên việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù mà xem xét xử lý bị cáo bằng hình thức phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ sức răn đe,

giáo dục đối với bị cáo nên kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

4.4. Đối với bị cáo Nguyễn Duy A1: Bị cáo tham gia đánh bạc với vai trò đồng phạm giản đơn, sử dụng số tiền để đánh bạc không lớn 20.000.000 đồng/2.000.000.000 đồng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và có cha là người có công cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; có nơi cư trú rõ ràng; tuy bị cáo có nhân thân xấu nhưng đã lâu trên 10 năm. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, xét thấy trường hợp của bị cáo đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/6/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Do đó, kháng cáo của bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

4.5. Đối với bị cáo Lê Vũ Hồng S: Bị cáo S làm cái với vai trò giúp sức tích cực cho bị cáo K trong việc thu, chi tiền của những con bạc, được bị cáo K trả công 500.000 đồng và có nhân thân xấu đã 02 lần bị kết án về các tội “Cố ý gây thương tích” (2005) và tội “Đánh bạc” (2014) với mức hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo. Tuy nhiên, mức hình phạt đó vẫn chưa đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo, chưa giúp bị cáo nhận ra được hành vi sai trái của mình mà còn tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền với lỗi cố ý trực tiếp, thể hiện ý thức xem thường pháp luật, bất chấp hậu quả. Do đó, mức hình phạt 03 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo nên kháng cáo của bị cáo là không có căn cứ chấp nhận.

4.6. Đối với bị cáo Bùi Văn T: Trong quá trình bị cáo được tại ngoại để điều tra vụ án này thì ngày 22/02/2019 bị cáo lại tiếp tục thực hành vi đánh bạc và bị Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xử phạt 30.000.000 đồng. Điều này cho thấy bị cáo có thái độ xem thường pháp luật, bất chấp hậu quả, không lo tu dưỡng hoàn thiện bản thân. Do đó, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và góp phần đấu tranh phòng, chống tội phạm nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt tù đối với bị cáo là phù hợp nên kháng cáo của bị cáo là không có căn cứ chấp nhận.

4.7. Đối với bị cáo Nguyễn Hữu L: Bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, tham gia đánh bạc với số tiền không lớn so với các bị cáo khác 1.500.000 đồng /trên 2.000.000.000 đồng; bị cáo Lẽ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; có nhân thân tốt thể hiện ở việc chưa có tiền án, tiền sự và có nơi cư trú rõ ràng tại địa chỉ: Số 18/7, Tổ 7, Khu phố Bình Hòa 2, phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Trường hợp của bị cáo Lẽ đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự và

Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/6/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Xét thấy, bị cáo Lễ có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa bản thân, làm người có ích cho xã hội; đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội lần đầu biết ăn năn, hối cải, đề cao hiệu quả phòng ngừa và tính hướng thiện trong xử lý người phạm tội.

4.8. Đối với bị cáo Bùi Văn M: Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng tại Tòa án cấp phúc thẩm không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào mới để làm căn cứ xem xét giảm nhẹ hình phạt. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân xấu, đã từng 03 lần bị kết án về tội “Đánh bạc” và trong quá trình Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý, giải quyết vụ án này, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc tại Thành phố Hồ Chí Minh, hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Chí Hòa; số tiền bị cáo dùng để đánh bạc lớn (40.000.000 đồng). Căn cứ vào tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, xét thấy mức hình phạt 03 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là không nặng, mới ở mức khởi điểm của khung hình phạt. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[5] Xét kháng của bị cáo Lê Thị Bích N: tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo không nhận thức được hành vi của bị cáo là phạm tội Tổ chức đánh bạc hay đánh bạc nên yêu cầu xem xét lại tội danh và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

*Hội đồng xét xử xét thấy:* Bị cáo N biết tại lầu 1 Nhà hàng Minh Khang là nơi tổ chức đánh bạc và trực tiếp nhìn thấy các con bạc đang đánh bạc nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi ghi sổ sách nhận đồ ăn của những người đánh bạc và quét dọn nơi tổ chức đánh bạc sau khi các con bạc ăn uống xong. Hành vi nêu trên của bị cáo N là đồng phạm của tội “Tổ chức đánh bạc”. Tuy nhiên, bị cáo N tham gia trong vụ án với vai trò đồng phạm giúp sức không đáng kể và số tiền bị cáo được trả công trong 02 ngày chỉ có 600.000 đồng; tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối. Do đó, áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nên kháng cáo của bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[6] Tại cấp phúc thẩm, con của bị cáo N cung cấp đoạn ghi âm cuộc nói chuyện giữa bị cáo N với ông Đỗ Hùng L có nội dung: “Nếu bị cáo N nhận thay thì L phải lo cho các con của bị cáo và trả nợ thay cho bị cáo mỗi tháng 20.000.000 đồng”. Đồng thời, bị cáo N khai đồ ăn phục vụ cho các con bạc là do bà Phạm Lê Hằng (chủ nhà hàng Phạm Minh K) cho người đem đến, bị cáo không nấu ăn phục vụ cho những người đánh bạc. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Đỗ Hùng L thừa nhận giọng nói trong đoạn ghi âm là của ông L.

*Hội đồng xét xử xét thấy:* giữa ông L với bị cáo N không có mối quan hệ họ hàng hay bạn bè nhưng nội dung đoạn ghi âm là sự thỏa thuận có điều kiện giữa bị cáo N với ông L. Do đó, Kiến nghị điều tra làm rõ hành vi của ông Đỗ

Hùng L và bà Phạm Lệ Hằng, nếu có căn cứ bỏ lọt tội phạm thì xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo: Tạ Duy K, Phạm Tiến L, Lê Vũ Hồng S, Bùi Văn M là phù hợp. Đề nghị chấp nhận kháng cáo của các bị cáo: Trần Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Duy A1, Nguyễn Hữu L, Lê Thị Bích N và đưa ra mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp. Riêng đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Văn T là chưa phù hợp.

[8] Người bào chữa cho bị cáo N đề nghị xử phạt bị cáo N tội Đánh bạc là không có căn cứ, với lý do: Bị cáo N thừa nhận có ghi sổ sách nhận đồ ăn của các con bạc và quét dọn nơi tổ chức đánh bạc sau khi các con bạc ăn uống xong. Hành vi nêu trên của bị cáo N là đồng phạm của tội “Tổ chức đánh bạc”. Do đó không chấp nhận ý kiến của người bào chữa cho bị cáo.

[9] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[10] Án phí hình sự phúc thẩm:

Do yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Tạ Duy K, Phạm Tiến L, Lê Vũ Hồng S, Bùi Văn M, Bùi Văn T không được chấp nhận nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Do yêu cầu kháng cáo của các bị cáo: Trần Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Duy A1, Nguyễn Hữu L và Lê Thị Bích N được chấp nhận nên không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; các Điều 356, 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo: Tạ Duy K, Phạm Tiến L, Lê Vũ Hồng S, Bùi Văn M và Bùi Văn T.

2. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Duy A1, Trần Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Hữu L và Lê Thị Bích N.

3. Sửa một phần Bản sơ thẩm số 276/2019/HS-ST ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Toà án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương đối với các bị cáo Nguyễn Duy A1, Trần Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Hữu L và Lê Thị Bích N.

3.1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 322; khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 54 và 58 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Lê Thị Bích N 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/10/2019 được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 26/7/2018 đến ngày 22/12/2018.

3.2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38 và 58 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Phạm Tiến L 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 26/7/2018 đến ngày 23/10/2018.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự: phạt bổ sung bị cáo số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

3.3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38 và 58 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Tạ Duy K 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 26/7/2018 đến ngày 08/01/2019.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự: phạt bổ sung bị cáo số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

3.4. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38 và 58 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Bùi Văn M 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 26/7/2018 đến ngày 21/12/2018.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự: phạt bổ sung bị cáo số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

3.5. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38 và 58 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Lê Vũ Hồng S 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 26/7/2018 đến ngày 08/01/2019.

3.6. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 58 và 65 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Trần Nguyễn Tuấn A 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm, tính từ ngày 22/10/2020.

Giao bị cáo Trần Nguyễn Tuấn A cho Ủy ban nhân dân xã Tân Thành, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Trần Nguyễn Tuấn A thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án đã cho hưởng án treo.

3.7. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 58 và 65 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Duy A1 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm, tính từ ngày 22/10/2020.

Giao bị cáo Nguyễn Duy A1 cho Ủy ban nhân dân phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Nguyễn Duy A1 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo

quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án đã cho hưởng án treo.

3.8. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 58 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Bùi Văn T 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 26/7/2018 đến ngày 05/8/2018.

3.9. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 58 và 65 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu L 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm, tính từ ngày 22/10/2020.

Giao bị cáo Nguyễn Hữu L cho Ủy ban nhân dân phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Nguyễn Hữu L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án đã cho hưởng án treo.

#### 4. Án phí hình sự phúc thẩm

Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Các bị cáo Tạ Duy K, Phạm Tiến L, Lê Vũ Hồng S, Bùi Văn M, Bùi Văn T, mỗi bị cáo phải nộp số tiền 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Các bị cáo Nguyễn Duy A1, Trần Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Hữu L và Lê Thị Bích N không phải nộp.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Bình Dương; 1
- TAND thành phố T; 2
- VKSND thành phố T; 1
- Chi cục THADS thành phố T; 1
- Phòng PV06 Công an tỉnh BD; 1
- Công an thành phố T; 1
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; 1
- Trại Tạm giam CA tỉnh Bình Dương; 1
- Bị cáo; 2
- Tổ Hành chính Tư pháp; 1
- Lưu: HSVA, Tòa HS. 2

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Bùi Ngọc Thạch**



**THẨM PHÁN THÀNH VIÊN**

**THẨM PHÁN CHỦ TỌA**

**Trần Văn Luông**

**Lê Quân Vương**

**Bùi N Thạch**

